

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 21/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hoàng Phúc.

2/ Bà Phạm Thị Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Văn P, sinh năm 1996; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ H1; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Ngọc L và có 01 người con, con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/3/2021 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023, đến ngày 03/4/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

* Người chứng kiến:

1. Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Lữ Văn M1, sinh năm 1940;

Nơi cư trú: ấp P1, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 16 giờ ngày 31/3/2023, Đoàn Văn P điều khiển xe mô tô biển số 71B1-876.04 của bà Nguyễn Thị Mỹ H1 (mẹ ruột của P) đi từ nhà ở xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre đến quán nước gần Trường X thuộc ấp D, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bến Tre hỏi mua một túi chất ma túy của một người tên K (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá là 150.000đồng. Sau khi mua được ma túy, P cầm túi ma túy trên tay và điều khiển xe về nhà. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi P đang lưu thông đến khu vực Đường Đ thuộc ấp P1, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị Tổ công tác Công an xã T yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này do bất ngờ nên P bị ngã và làm rơi túi ma túy đang cầm trên tay xuống mặt đường ngay tại vị trí P ngã. Lực lượng Công an xã kiểm tra và phát hiện túi ma túy nên đã phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trong một hộp nhựa màu trắng có nắp màu tím ký hiệu M.

+ Một thẻ căn cước công dân mang tên Đoàn Văn P, số 083096003536 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021.

+ Một xe mô tô biển số 71B1-876.04, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHJC526XDY152949, số máy JC52E-1010630, có nhiều vết xước.

Tại Kết luận giám định số 231/2023/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon niêm phong trong hộp nhựa ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,1515 gam. Hoàn lại mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,0847 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H1: 01 (một) xe mô tô biển số 71B1-876.04, nhãn hiệu

HONDA, loại xe WAVE S, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHJC526XDY152949, số máy JC52E-1010630, có nhiều vết xước.

Cáo trạng số 31/CT-VKSCT ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Đoàn Văn P về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn P phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H1: 01 (một) xe mô tô biển số 71B1-876.04, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHJC526XDY152949, số máy JC52E-1010630, có nhiều vết xước.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Một phong bì ký hiệu 231/2023 đã được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Dương Minh T, Phan Trung T1, Nguyễn Ngọc M, bên trong chứa 0,0847 gam chất ma túy loại Methamphetamine.

+ Một phong bì ký hiệu 231B/2023 đã được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Dương Minh T, Trần Văn V, bên trong chứa một túi nylon.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn P: Một thẻ căn cước công dân mang tên Đoàn Văn P, số 083096003536 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai những người chứng kiến; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 31/3/2023, tại khu vực Đường Đ thuộc ấp P1, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Tổ công tác Công an xã T phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra, bắt quả tang Đoàn Văn P đang tàng trữ trái phép 0,1515 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là 0,1515 gam, loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đoàn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có 01 người con chưa thành niên (con sinh năm 2019). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo có nhân thân xấu, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với 01 (một) phong bì ký hiệu 231/2023 đã được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Dương Minh T, Phan Trung T1, Nguyễn Ngọc M bên trong chứa 0,0847 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) phong bì ký hiệu 231B/2023 đã được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Dương Minh T, Trần Văn V bên trong chứa một túi nylon là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô biển số 71B1-876.04, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHJC526XDY152949, số máy JC52E-1010630, có nhiều vết xước, quá trình điều tra đã xác định được bà Nguyễn Thị Mỹ H1 là người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe, việc bị cáo Đoàn Văn P mượn xe mô tô nói trên để đi mua ma túy thì bà H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại xe cho bà Nguyễn Thị Mỹ H1 là phù hợp nên ghi nhận.

+ Đối với 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Đoàn Văn P, số 083096003536 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021 là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Văn P** phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[1] *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn P 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

[2] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H1: 01 (một) xe mô tô biển số 71B1-876.04, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHJC526XDY152949, số máy JC52E-1010630, có nhiều vết xước.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Một phong bì ký hiệu 231/2023 đã được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Dương Minh T, Phan Trung T1, Nguyễn Ngọc M, bên trong chứa 0,0847 gam chất ma túy loại Methamphetamine.

+ Một phong bì ký hiệu 231B/2023 đã được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Dương Minh T, Trần Văn V, bên trong chứa một túi nylon.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn P: Một thẻ căn cước công dân mang tên Đoàn Văn P, số 083096003536 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021.

[3] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Đoàn Văn P có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T. Bến Tre;
- VKSND T. Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an T. Bến Tre;
- Sở Tư pháp T. Bến Tre;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Công an H. Châu Thành;
- Bộ phận HS Công an H. Châu Thành;
- UBND xã T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều